

Số: 05/2025/QĐST-DS

TP. Thái Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 266/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn X. Địa chỉ: Tổ dân phố Á, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trường M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chức vụ: Giám đốc.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà I, ngõ A, đường M, tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn B nhất trí thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền là 162.066.976 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Hình thức thanh toán làm 02 lần: Lần thứ nhất, trước ngày 30/6/2025 thanh toán số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); lần thứ hai, trước ngày

30/9/2025 thanh toán số tiền còn lại là 62.066.976 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

*Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, Công ty trách nhiệm hữu hạn X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn B không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền là 4.052.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền 5.301.000 đồng (năm triệu ba trăm linh một nghìn đồng) tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000618, ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vương Hồng G**